

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH
Số: 02/2020/QĐST - DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lương Sơn, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Vân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Lương Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2020/TLST – DS ngày 08/10/2020 về yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST – DS ngày 07/12/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1976

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị D, sinh ngày 2/6/2002

Chị : Bùi Lệ D, sinh ngày 25/8/2018

Đều HKTT: Xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Ông Bùi Văn C là người đại diện hợp pháp cho cháu Bùi Lệ D

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và những lời khai tại Toà, người yêu cầu ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị T đều trình bày:

Ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị T kết hôn từ năm 1997, Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sinh được 03 người con là cháu Bùi Thị Du và cháu Bùi Lệ D và cháu Bùi Văn D. Cháu D từ khi sinh ra đã mắc căn bệnh thiếu năng chí tuệ, càng lớn càng biểu hiện rõ hơn, cụ thể cháu D chậm biết đi, không biết nói, mọi sinh hoạt cá nhân cháu đều phụ thuộc vào người khác, gia đình phải chăm sóc cho cháu. Vì hoàn cảnh khó khăn gia đình không đưa cháu D đi khám chữa bệnh. Càng lớn bệnh của cháu càng nặng, bản thân cháu D được nhà nước trợ cấp hàng tháng với số tiền là 405.000đồng / tháng. Cháu D không có vợ con nên sống phụ thuộc vào bố mẹ và các em.

Nay ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Bùi Văn D mất năng lực hành vi dân sự để ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp cho cháu D sau này.

Chị Bùi Thị D và Bùi Lệ D là em của Bùi Văn D cũng đồng ý đề nghị Tòa án tuyên bố Bùi Văn D mất năng lực hành vi dân sự để ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T là người đại diện cho Bùi Văn D .

Đại diện VKSND huyện Lương Sơn tham gia phiên họp phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật dân sự ; Điều 376; 377 ; 378 Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Chí và bà Nguyễn Thị Toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn nhận định:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do người bị yêu cầu có nơi cư trú tại xóm Mò, thị trấn L, huyện L nên căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về yêu cầu của đương sự:

Xét ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ của anh Bùi Văn D, Anh Bùi Văn D không có vợ nên ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ của anh Bùi Văn D có đơn đề nghị tuyên bố Bùi Văn D, sinh năm 1999 mất năng lực hànhvi dân sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị D và Bùi Lệ D cũng đồng ý với yêu cầu của ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T.

Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 148/KLGD ngày 20/11/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Bùi Văn D bị chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những nhận định ở trên, trường hợp anh Bùi Văn D đủ điều kiện để Tòa tuyên bố mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, yêu cầu của ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T là có cơ sở chấp nhận. Do đó Tòa án xác định ông Bùi Văn D và bà Nguyễn Thị T(là bố mẹ đẻ anh Bùi Văn D) là người đại diện theo pháp luật cho anh Bùi Văn D.

-Về lệ phí dân sự: Ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T..

Tuyên bố anh Bùi Văn D, sinh ngày 25 tháng 05 năm 1999, hộ khẩu thường trú: Xóm M, thị trấn L, huyện L, tỉnh H bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T làm người đại diện theo pháp luật cho anh Bùi Văn D. Mọi giao dịch về dân sự của anh Bùi Văn D do ông Bùi Văn Ch và bà Nguyễn Thị T xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn Ch và bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai số 0002623 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có kháng nghị trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh HB;
- VKSND huyện LS
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Nguyệt